

## ✓BÀI TẬP 1: Chọn câu hỏi đúng (Focus: structure recognition)

Chọn câu hỏi đúng dạng.

1. ☐ Who your favorite actor?  
☐ Who's your favorite actor?
2. ☐ What is favorite your movie?  
☐ What's your favorite movie?
3. ☐ Do you like any bands in particular?  
☐ Do you like any band particular?
4. ☐ What your favorite color is?  
☐ What's your favorite color?
5. ☐ Who's your favorite singer?  
☐ Who your singer favorite?

## ✓BÀI TẬP 2: Sắp xếp từ thành câu hỏi đúng (core practice)

Sắp xếp lại cho đúng:

1. favorite / your / What's / food / ?
2. you / Do / in particular / any sports / like / ?
3. actor / favorite / your / Who's / ?
4. movie / What's / favorite / your / ?
5. band / your / Who's / favorite / ?

## ✓BÀI TẬP 3: Hoàn thành câu hỏi (Fill the gaps – structure drilling)

Điền từ để hoàn thành câu hỏi đúng.

1. What's your favorite \_\_\_\_\_ (color)?
2. \_\_\_\_\_ your favorite singer?
3. Do you \_\_\_\_\_ any movies in particular?
4. What's your \_\_\_\_\_ food?
5. \_\_\_\_\_ your favorite actor?

## ✓BÀI TẬP 4: Chọn đúng từ để hoàn thành câu hỏi

Khoanh từ đúng.

1. Who's / What's your favorite movie?
2. What / Do you like any bands in particular?
3. Who's / Does your favorite singer?
4. What's your favorite drink / drink your favorite is?
5. What / Who's your favorite teacher?

## ✓BÀI TẬP 5: Matching – Học viên nối câu hỏi cùng “returning question” đúng

Match A → B

### A – Asking about favorites

1. What's your favorite movie?
2. Who's your favorite actor?
3. What's your favorite food?

### B – Returning questions

- a. How about you?
- b. What about you?
- c. What's yours?